

Bản án số: 207/2025/DS-ST

Ngày: 14/5/2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 733/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 57A/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty MR

Trụ sở: phường BN, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông LHY, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Công ty L, địa chỉ: phường TH, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 22/2025/GUQ-MAFC ngày 17/04/2025) có bà D, sinh năm 2001 là đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 17/4/2025 (vắng mặt).

Bị đơn: Bà TNYT, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Cư trú tại: PTH Phường A (nay là phường RO), Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 14 tháng 3 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty MR (sau đây gọi tắt là Công ty MR) có bà D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 12/11/2022, bà TNYT và Công ty MR đã ký Hợp đồng vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 3930438 để vay tiền với các nội dung sau: Số tiền vay: 25.848.000 đồng; Thời hạn: 35 tháng (từ ngày 25/11/2022 đến ngày 25/9/2025); Lãi suất: 48%/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Sau khi được giải ngân số tiền vay, bà T đã trả được số tiền 5.518.636 đồng, cụ thể: Trả gốc: 2.136.356 đồng; Trả lãi: 3.334.280 đồng (Chi tiết được thể hiện trong Bảng chiết kê tính lãi ngày 14/5/2025).

Kể từ ngày cuối cùng thanh toán là 27/02/2023, bà TNYT đã không thanh toán mặc dù Công ty MR đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp. Do bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ nên bà T đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, Công ty MR yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Tuyên buộc bà TNYT có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty MR toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 14/5/2025 là: 54.750.396 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó gồm: Nợ gốc: 23.711.644 đồng; Nợ lãi: 31.038.752 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 15/5/2025, nếu bà TNYT vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bà TNYT vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn bà TNYT đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà T vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Bà T không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty MR và hợp đồng tín dụng số: 3930438 ngày 12/11/2022, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thu ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tổng cộng là 54.750.396 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó gồm: Nợ gốc: 23.711.644 đồng; Nợ lãi: 31.038.752 đồng, tiền lãi tính đến ngày 14/5/2025. Bà T tiếp tục phải thanh toán số

tiền lãi phát sinh từ ngày 15/5/2025 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán dứt nợ. Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được xem xét tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của Công ty MR và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự về “tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bị đơn cư ngụ tại Quận 8, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn- Công ty MR có đại diện theo ủy quyền là bà Lâm Thị Thùy Dương có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn – bà TNYT đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Do cả nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, Công ty MR yêu cầu bà TNYT phải thanh toán số tiền còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 3930439 tính đến ngày 14/5/2025 là 54.750.396 đồng, trong đó gồm: Nợ gốc: 23.711.644 đồng; Nợ lãi: 31.038.752 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà T đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bà T không đến Tòa theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng. Điều này xem như bà T từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ tố tụng tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình.

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 3930439 ký giữa Công ty MR và bà TNYT để cho bà T vay tiền với các nội dung: số tiền vay 25.848.000 đồng bao gồm khoản vay 24.000.000 đồng và phí bảo hiểm 1.848.000 đồng; thời hạn vay là 35 tháng, ngày thanh toán đầu tiên vào ngày 25/11/2022; Phương thức thanh toán trả vốn và lãi theo từng tháng, số tiền trả hàng tháng là 1.367.659 đồng; Lãi suất cho vay: 48%/năm. Công ty MR đã giải ngân khoản vay vào tài khoản số 0171003462259 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam của bà T vào ngày 14/11/2022. Bà T đã

trả được số tiền 5.518.636 đồng (bao gồm nợ gốc và lãi). Từ ngày 26/02/2023 bà T đã không thanh toán nợ theo thỏa thuận cho Công ty MR.

Do bà T liên tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong quá trình vay vốn, Công ty MR nhiều lần nhắc nợ, bà T vẫn không thực hiện đúng việc thanh toán nên Công ty đã chuyển sang nợ quá hạn đối với số tiền còn phải thanh toán của bà T là phù hợp quy định tại khoản 9.4, 9.6 Điều 9 của hợp đồng tín dụng số 3930438 ngày 12/11/2022; đúng quy định pháp luật tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, Công ty MR yêu cầu bà TNYT có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ gốc và lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng số 3930438 ngày 12/11/2022 tính đến ngày 14/5/2025 là: 54.750.396 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó gồm: Nợ gốc: 23.711.644 đồng; Nợ lãi: 31.038.752 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày 15/5/2025, nếu bà TNYT vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bà TNYT vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy bà T đã vi phạm thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ các 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu của nguyên đơn Công ty MR là có cơ sở để chấp nhận.

Về yêu cầu đòi tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/5/2025 cho đến ngày bà T trả hết nợ theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn Công ty MR được chấp nhận nên bị đơn bà T phải chịu án phí trên số tiền phải trả là: 54.750.396 đồng x 5% = 2.737.520 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty MR

Buộc bà TNYT có trách nhiệm thanh toán cho Công ty MR số tiền tính đến ngày 14/5/2025 là: 54.750.396 đồng (Bằng chữ: Năm mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn ba trăm chín mươi sáu đồng), trong đó gồm: Nợ gốc: 23.711.644 đồng; Nợ lãi: 31.038.752 đồng.

Kể từ ngày 15/5/2025, bà TNYT phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3930438 ngày 12/11/2022 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.737.520 (Hai triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm hai mươi) đồng, bà TNYT phải chịu.

Hoàn lại cho Công ty MR số tiền tạm ứng án phí là 906.963 đồng theo biên lai thu số 0030937 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Nga